

Bản án số: 14/2017/HSST
Ngày: 13/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Đức Soát; nghề nghiệp: Chủ tịch Hội nông dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Ông: Hà Bá Khiên; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; nơi cư trú: Xóm Cha, xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Long - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2017 tại Nhà văn hóa xóm N, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2017/HSST ngày 22/5/2017 đối với bị cáo:

Lò Văn Đ, sinh năm 1989, tại M, Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm P, xã Ph, huyện M, tỉnh Hòa Bình; dân tộc: Mường; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; con ông Lò Văn T, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Bùi Thị L, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Bùi Thị Kh, sinh năm 1995 (nay đã ly hôn), bị cáo có một con tên là Lò Thái Thùy D, sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2017, chuyển tạm giam từ ngày 07/3/2017. Bị cáo có mặt.

Người bị hại:

1. Lò Văn T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm P, xã Ph, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

2. Bùi Thị L, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm P, xã Ph, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lò Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào sáng ngày 20/6/2016, Lò Văn Đ đến nhà Sàn của gia đình anh trai ruột là Lò Văn T, sinh năm 1981 tại xóm P, xã Ph, huyện M, tỉnh Hòa Bình thấy không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, thấy cửa chính đã khóa, còn các cửa sổ đang mở, Đ leo theo cột cạnh cầu thang chính lên cửa sổ gần nhất để vào nhà. Sau khi vào được trong nhà anh T, Đ quan sát thấy một tủ tường bằng gỗ ép được dựng ở gian thứ hai của nhà Sàn, sát vách tường ngăn với bếp, Đ xuống nhà bếp lấy một con dao mũi bằng lên để cạy tủ. Đ cạy cánh tủ bên phải, sau khi mở được tủ Đ thấy bên trong có một hòm tôn màu xanh đang khóa. Đ dùng dao cạy hòm tôn nhưng không được, nên tìm trong ngăn tủ thấy có chìa khóa và mở được hòm tôn. Bên trong hòm tôn có nhiều mảnh vải được gấp gọn gàng, Đ kiểm tra thì phát hiện mảnh vải màu đỏ có bọc một bọc tiền với nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng và 100.000 đồng. Đ rút nhiều tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 100.000 đồng. Sau khi rút được tiền Đ phát hiện anh T đã về đến bên ngoài nhà sàn, Đ liền cất số tiền còn lại vào chỗ cũ nhưng chưa kịp khóa hòm và khóa tủ, Đ bỏ lại khóa hòm tôn trên kệ để ti vi phía bên trái tủ, con dao trên sàn nhà và nhảy qua cửa sổ phía bên phải gần tủ. Khi nhảy xuống đất Đ gặp cháu Bùi Ngọc H, sinh năm 2005 đang chơi gần đó. Lúc này anh T nhìn thấy gọi Đ lại và hỏi “Sao lại vào nhà anh” Đ trả lời “em không biết” anh T nói tiếp “nhà anh mất gì là do mày lấy”, Đ không nói gì thêm sau đó đi về nhà. Khi về đến nhà Đ lấy số tiền đã trộm cắp được của gia đình Lò Văn T ra đếm được là 5.500.000 đồng bao gồm 25 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 05 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, sau đó lấy thuyền của gia đình đi ra cảng B và trốn khỏi địa phương. Số tiền trộm cắp được Đ đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân. Đến ngày 04/3/2017 Đức đã đến Công an huyện M để đầu thú về hành vi trộm cắp.

Tại bản cáo trạng số: 15/VKS-HS ngày 22/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố Lò Văn Đ về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 06 đến 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/3/2017.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 con dao dài 45cm, chuôi dao bằng gỗ dài 23cm, lưỡi dao bằng kim loại, đầu dao tù, lưỡi dao được mài sắc một bên, đã qua sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lò Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với số tiền 5.500.000 mà Lò Văn Đ trộm cắp của gia đình anh Lò Văn T, bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết, không thu hồi được. Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có điều kiện để thi hành, nên không đề nghị xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đề nghị tiếp tục tạm giam đối với bị cáo, để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được cùng toàn bộ các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử xem xét thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 20/6/2016 tại xóm P, xã Ph, huyện M, tỉnh Hòa Bình, Lò Văn Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 5.500.000 đồng của gia đình anh Lò Văn T. Sau khi trộm cắp Đ đã bỏ trốn và chi tiêu hết vào mục đích cá nhân. Đến ngày 04/3/2017 Đ đã đến Công an huyện M, tỉnh Hòa Bình để đầu thú.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp trong vụ án này là 5.500.000 đồng, người bị hại vợ chồng anh Lò Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là loại tội ít nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức rõ trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng khi thấy chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút vào nhà để trộm tiền để chi tiêu cho cá nhân. Theo tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo trước khi bị tạm giam đã nhiều lần sử dụng chất ma túy. Bị cáo không chịu tu trí làm ăn để sống có ích cho gia đình, cho xã hội, làm gương cho con cái mà bị cáo lại có hành vi trộm cắp tài sản để có tiền chi tiêu thỏa mãn cho lối sống của bản thân. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, kỷ cương của Nhà nước. Do đó, cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Song, khi quyết định về hình phạt Hội đồng xét xử cũng đã cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; bị cáo tự ra đầu thú, người bị hại xin giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo đó là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 và 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng, về trách nhiệm dân sự, về hình phạt bổ sung và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý nêu trên. Xét thấy có căn cứ cần xử lý giải quyết theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội trộm cắp tài sản.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/3/2017.

3/ Về án phí: Bị cáo Lò Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; những người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- STP; Trại tạm giam;
- VKSND; CA huyện MC;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- Bị cáo Đ;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng